

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02055** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Cơ kết cấu**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005				8	7				6.0		6.5
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006				7.5	8				6.0		6.7
3	21BTXD0304	Trần Gia Bảo	22/10/2006				5	7				0.0		2.5
4	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc Chính	03/12/2006				5	5				0.0		2.0
5	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006				5	7.5				6.0		6.3
6	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006				8	7				5.0		5.9
7	21BTXD0308	Cao Trung Hiếu	07/04/2006				5	5				0.0		2.0
8	21BTXD0309	Võ Phước Qui Hoàng	11/06/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006				8.5	7.5				6.0		6.7
10	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006				7	7.5				5.0		5.9
11	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí Khanh	12/11/2006				8.5	7.5				5.0		6.1
12	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006				5	7.5				6.5		6.6
13	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/05/2005				5	5				0.0		2.0
14	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành Lễ	01/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTXD0318	Trần Lê Phúc Lộc	06/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006				8	8				5.5		6.5
17	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006				7.5	7.5				5.0		6.0
18	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005				8	7.5				6.0		6.7
19	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006				5	6				5.5		5.6
20	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006				8.5	7				5.5		6.3
21	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006				8	7				5.0		5.9
22	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006				6.5	6.5				5.5		5.9
23	21BTXD0327	Phạm Phú Toàn	16/08/2005				6	0				0.0	0.0	0.8
24	21BTXD0328	Nguyễn Thanh Tú	21/09/2006				6.5	5				0.0		2.2
25	21BTXD0329	Huỳnh Văn Vĩ	28/02/2005				6.5	5				0.0		2.2
26	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005				5	6				6.0		5.9

Châu Đốc, ngày 24 tháng 6 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng